

Số: 635/2020/QĐST-HNGĐ

TN, ngày 30 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 770/2020/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 giữa: Nguyên đơn Chị Hà Thị P, sinh năm 1989, HKTT: Tổ 9, phường Trung Thành, TP TN, tỉnh TN; Chỗ ở: Tổ dân phố C, phường S, TP Sông Công, tỉnh TN và Bị đơn: Anh Đào Quốc K, sinh năm 1987, HKTT và chỗ ở: Tổ 9, phường T, TP TN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 770/2020/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn Chị Hà Thị P, sinh năm 1989, HKTT: Tổ 9, phường Trung Thành, TP TN, tỉnh TN; Chỗ ở: Tổ dân phố C, phường S, TP Sông Công, tỉnh TN và Bị đơn: Anh Đào Quốc K, sinh năm 1987, HKTT và chỗ ở: Tổ 9, phường T, TP TN, tỉnh TN.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị P và anh K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai vợ chồng có hai con chung, con lớn tên Đào Hà V, sinh ngày 20/12/2011, con thứ hai tên Đào Huy Ph, sinh ngày 03/01/2017. Sau khi ly hôn chị P và anh K thỏa thuận, chị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Đào Hà V, đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác; anh K trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Đào Huy Ph đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Chị P và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Hai bên đương sự xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị P nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước (chuyển từ tạm ứng án phí sang), hoàn trả chị P 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng) còn lại theo biên lai thu số 0003578 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường Tr, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thu Huệ**